

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Đội Quản lý trật tự xây dựng huyện Duy Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ, ngành hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức các tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của UBND huyện Duy Xuyên tại Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 29/3/2024 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 298/TTr-SNV ngày 29/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Đội Quản lý trật tự xây dựng huyện Duy Xuyên, cụ thể như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm: 10 vị trí.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp: Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương: 100%.

(Phụ lục II, III kèm theo)

Điều 2. Ủy quyền cho UBND huyện Duy Xuyên trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ chuyên ngành và tình hình thực tế địa phương, thực hiện phê duyệt Bản mô tả công việc, khung năng lực từng vị trí việc làm của Đội Quản

lý trật tự xây dựng huyện; đồng thời, rà soát, cập nhật quy định để hoàn chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có). Thời gian ủy quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 31/12/2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Duy Xuyên có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện sử dụng, quản lý viên chức theo vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tạm thời; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo quy định. Bố trí viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu viên chức đảm bảo phù hợp với số lượng biên chế viên chức được cấp thẩm quyền giao hằng năm.

b) Thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định. Hoàn thành việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trước ngày 10/4/2024; đồng thời, tiếp tục cập nhật quy định để hoàn chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) đề xuất Bộ ngành trung ương xem xét, hướng dẫn vị trí việc làm của đơn vị để điều chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và quản lý, sử dụng biên chế viên chức của UBND huyện Duy Xuyên theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định của UBND tỉnh trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

Phụ lục I
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠM THỜI CỦA ĐỘI QUẢN LÝ
TRẬT TỰ XÂY DỰNG HUYỆN DUY XUYỀN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã VTVL	Tên VTVL	Ghi chú
		TỔNG CỘNG	
I	VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (02 VTVL)		
1	LĐQL.01.01	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	
2	LĐQL.02.02	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập	
II	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (02 VTVL)		
3	NVCN.01.03	Chuyên viên Tuyên truyền, hướng dẫn quy định về quản lý trật tự xây dựng	
4	NVCN.02.04	Chuyên viên Kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý trật tự xây dựng	
III	VTVL NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG (05 VTVL)		
5	CMDC.01.05	Kế toán viên	
6	CMDC.02.06	Chuyên viên Hành chính văn phòng	
7	CMDC.03.07	Chuyên viên về lưu trữ	
8	CMDC.04.08	Văn thư viên	
9	CMDC.05.09	Chuyên viên thủ quỹ	
IV	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (01 VTVL)		
10	HTPV.01.10	Nhân viên phục vụ	

Phụ lục II**CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TẠM THỜI THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG HUYỆN DUY XUYỀN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã VTVL	Tên VTVL	Hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
				Số lượng người làm việc	Tỷ lệ %
		TỔNG CỘNG		5	
I	VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (02 VTVL)			2	
1	LĐQL.01.01	Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập		1	
2	LĐQL.02.02	Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập		1	
II	VỊ TRÍ VIỆC LÀM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH (02 VTVL)			3	
3	NVCN.01.03	Chuyên viên Tuyên truyền, hướng dẫn quy định về quản lý trật tự xây dựng	Chuyên viên	1	33.33%
4	NVCN.02.04	Chuyên viên Kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý trật tự xây dựng	Chuyên viên	2	66.67%
III	VTVL NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG (05 VTVL)			0	
5	CMDC.01.05	Kế toán viên	Kế toán viên		
6	CMDC. 02.06	Chuyên viên Hành chính văn phòng	Chuyên viên		
7	CMDC. 03.07	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên		
8	CMDC.04.08	Văn thư viên	Văn thư viên		
9	CMDC.05.09	Chuyên viên thủ quỹ	Chuyên viên		
IV	VỊ TRÍ VIỆC LÀM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (01 VTVL)				
10	HTPV.01.10	Nhân viên phục vụ			

Phụ lục III**TỔNG HỢP CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TẠM THỜI THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ
XÂY DỰNG HUYỆN DUY XUYỀN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Hạng chức danh nghề nghiệp	Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	
		Số lượng người làm việc	Tỷ lệ %
1	Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương	3	100%
Tổng		3	100%